

ẢNH HƯỞNG CỦA HIỆN TƯỢNG GIAO THOA NGÔN NGỮ VIỆT – JRAI ĐẾN KĨ NĂNG ĐỌC TIẾNG VIỆT CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC JRAI

THE INFLUENCE OF THE INTERFERENCE BETWEEN THE VIETNAMESE LANGUAGE AND THE JRAI LANGUAGE ON THE READING SKILL OF PRIMARY ETHNIC JRAI PUPILS

Hồ Trần Ngọc Oanh

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng; hotranngocoanh@gmail.com

Tóm tắt - Bài viết này tập trung trình bày những vấn đề cơ bản về *Ảnh hưởng của hiện tượng giao thoa ngôn ngữ Việt – Jrai đến kĩ năng đọc tiếng Việt của học sinh tiểu học Jrai*. Qua việc khảo sát sự ảnh hưởng của hiện tượng giao thoa đến việc học ngôn ngữ thứ hai, chúng tôi nhận thấy sự khác biệt về loại hình ngôn ngữ và về đặc điểm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp giữa tiếng Việt và tiếng Jrai đã tạo ra những khó khăn nhất định cho học sinh tiểu học Jrai khi học tiếng Việt. Điều này dẫn đến sự *lệch chuẩn* khi học ngôn ngữ thứ hai (tiếng Việt) dưới sự tác động của tiếng mẹ đẻ (tiếng Jrai). Những lỗi do giao thoa ngôn ngữ đã khiến cho các em học sinh dân tộc gặp nhiều khó khăn khi học tiếng Việt. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chỉ tập trung trình bày những khác biệt về đặc điểm ngữ âm giữa tiếng Việt và tiếng Jrai ảnh hưởng tới kĩ năng đọc tiếng Việt của học sinh người Jrai hiện nay.

Từ khóa - giao thoa; kĩ năng đọc; tiếng Jrai; học sinh dân tộc; ngôn ngữ.

Abstract - This article is aimed at presenting the influence of the interference between the Vietnamese language and the Jrai language on the reading skill of primary ethnic Jrai pupils. By examining the influence of the interference on studying the second language, we have found that the difference in the language types, the characteristics of phonetics, vocabulary and grammar between Vietnamese and Jrai are the causes of the difficulties when primary ethnic Jrai pupils study Vietnamese. The negative transfer of the mother language (Jrai) influences on the learning of the second language (Vietnamese). The errors made by language interference are the causes of these difficulties. In this article, we aim at presenting the differences in the characteristics of phonetics between Vietnamese and Jrai as the cause of the influence on the reading skill of primary ethnic Jrai pupils.

Key words - interference; reading skill; the Jrai language; ethnic pupils; language.

1. Đặt vấn đề

Môn Tiếng Việt là môn học có vai trò đặc biệt quan trọng ở bậc Tiểu học; nó là chìa khóa để đi vào các môn học khác và chi phối kết quả học tập của các môn học đó. Đối với học sinh (HS) người dân tộc thiểu số nói chung và HS người Jrai nói riêng, những tri thức và kỹ năng tiếng Việt là hoàn toàn mới và việc tiếp thu vận dụng những kiến thức, kỹ năng gặp nhiều khó khăn bởi tiếng mẹ đẻ của các em và tiếng Việt là hai ngôn ngữ khác nhau. Sự khác nhau về loại hình ngôn ngữ và về đặc điểm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp giữa tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ sẽ tạo ra những khó khăn nhất định khi HS tiểu học Jrai học tiếng Việt. Đó chính là *hiện tượng lệch chuẩn* của ngôn ngữ thứ hai (tiếng Việt) dưới sự tác động của tiếng mẹ đẻ (tiếng Jrai). Nói cách khác, dưới ảnh hưởng của hiện tượng giao thoa ngôn ngữ Việt – Jrai, những sai lệch so với chuẩn mực xảy ra trong quá trình sử dụng ngôn ngữ của người đa ngữ là do thói quen sử dụng ngôn ngữ này đã ảnh hưởng sang ngôn ngữ khác. Chính những sai lệch này đã khiến cho các em HS người Jrai gặp nhiều khó khăn khi học tiếng Việt. Nhận thức được điều đó, bài viết này tìm hiểu *ảnh hưởng của hiện tượng giao thoa ngôn ngữ Việt – Jrai đến kĩ năng đọc tiếng Việt của HS tiểu học Jrai*, để từ đó có thể tìm ra được biện pháp hỗ trợ và nâng cao khả năng đọc tiếng Việt cho các em.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm giao thoa ngôn ngữ

Thuật ngữ *giao thoa* được dùng trong ngôn ngữ để chỉ khi hai hoặc hơn hai ngôn ngữ tiếp xúc với nhau ở bình diện cá thể hay cộng đồng thì “hệ thống ngôn ngữ này sẽ chịu ảnh hưởng của hệ thống ngôn ngữ khác tạo nên sự lan tỏa, tiếp biến và chuyển thành các hiện tượng như mô

phong, vay mượn” [3, tr.171]. Giao thoa ngôn ngữ là hệ quả của sự tiếp xúc trực tiếp giữa các ngôn ngữ.

Giao thoa dù xảy ra ở bình diện cá nhân hay bình diện cộng đồng thì kết quả của nó cũng là sự sai lệch so với chuẩn mực, hay còn gọi là sự lệch chuẩn. Chuyển di (transfer) là một sự lệch chuẩn thường thấy do giao thoa gây ra. Đó là do ảnh hưởng xuất phát từ sự giống nhau hay khác nhau giữa ngôn ngữ đang học và bất kì ngôn ngữ nào đã được thụ đắc chưa hoàn hảo trước đó. Có hai loại chuyển di, đó là chuyển di tích cực và chuyển di tiêu cực [3]. Chuyển di tích cực đó là hiện tượng chuyển di những hiểu biết và kĩ năng sử dụng tiếng mẹ đẻ vào quá trình học một ngôn ngữ khác, giúp cho việc học ngôn ngữ đó trở nên dễ dàng hơn, bởi vì có sự giống nhau về đặc điểm của tiếng mẹ đẻ và ngôn ngữ cần học. Ngược lại, chuyển di tiêu cực sẽ xảy ra khi người học vận dụng không thích hợp những quy tắc, đặc điểm của tiếng mẹ đẻ trong quá trình học ngôn ngữ mới. Điều này gây cản trở quá trình tiếp thu ngôn ngữ mới của người học, bởi vì đặc điểm của hai ngôn ngữ này khác nhau.

2.2. Một số điều cần biết về kĩ năng đọc

Xuất phát từ mục tiêu của môn học, các kĩ năng sử dụng tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết) trở thành trọng tâm học và luyện tập xuyên suốt bậc tiểu học. “Đọc là một hoạt động nhận tin. Đọc là dùng mắt và cơ quan thị giác để chuyển các kí hiệu chữ viết trong văn bản thành dòng âm thanh ngôn ngữ. Sau đó dùng thao tác tư duy để người đọc thông hiểu nội dung văn bản” [7, tr.90].

Mặc dù không phải mọi lứa trẻ đều phát triển các kĩ năng đọc ban đầu theo một cách thức và tốc độ như nhau, nhưng hầu hết các nhà nghiên cứu đều thống nhất rằng tất cả mọi người để đi tới đích “đọc thông, viết thạo” đều phải trải qua các giai đoạn phát triển các kĩ năng đọc bộ phận.

Bảng 1. Các giai đoạn phát triển kỹ năng đọc

Các giai đoạn	Tên gọi	Sự thể hiện của người học
Giai đoạn 0: tiền học đường	Xuất hiện kỹ năng đọc ban đầu	Có khả năng kiểm soát ngôn ngữ nói; chủ yếu dựa vào tranh ảnh; có thể chơi trò đọc sách
Giai đoạn 1: bắt đầu vào lớp 1	Khả năng giải mã	Phát triển khả năng nhận biết mối quan hệ âm/chữ; khả năng tách âm trong tiếng và liên kết âm để tạo thành tiếng/từ
Giai đoạn 2: từ cuối lớp 1 đến cuối lớp 3	Củng cố và đọc trôi chảy	Phát triển khả năng đọc trôi chảy, nhận biết các mô hình âm tiết, hiểu nghĩa từ và biết một số lượng từ nhất định theo kiểu ghi nhớ
Giai đoạn 3: từ lớp 4 đến lớp 8	Học được một điểm nhìn mới	Sử dụng việc đọc phục vụ cho việc học; sử dụng các chiến lược đọc; mở rộng vốn từ; hiểu văn bản từ quan điểm cá nhân
Giai đoạn 4: phổ thông trung học và năm đầu của cao đẳng/đại học	Học được nhiều điểm nhìn	Có khả năng phân tích văn bản vừa đọc với một tư duy phê phán; xử lý các tầng sự kiện và khái niệm; hiểu văn bản từ nhiều điểm nhìn khác nhau
Giai đoạn 5: cuối đại học và sau đại học	Có một thể giới quan hoàn chỉnh	Phát triển một thể giới quan toàn diện thông qua việc đọc sách

Nguồn: RTI, 2010

Có thể nói, suốt thời gian học tập từ nhỏ tới lớn, các em HS dùng hoạt động đọc nhiều nhất, bao gồm: đọc thầm và đọc thành tiếng, đọc hiểu, đọc diễn cảm. Ở trường tiểu học hiện nay, phân môn Tập đọc có nhiệm vụ rèn luyện kỹ năng đọc. Đầu tiên là rèn luyện kỹ năng *đọc thành tiếng* – hoạt động chuyển các ký tự chữ viết trong văn bản thành dòng âm thanh vang lên trong không khí. Bên cạnh đó, *đọc hiểu* là kỹ năng cần đạt tới của hoạt động học, hay nói cách khác là cái đích của hoạt động học. *Đọc diễn cảm* là hình thức đọc có tính đặc thù, người đọc truyền tải văn bản tới người nghe không chỉ nội dung thông tin của văn bản mà còn là cảm xúc của người đọc về nội dung đó.

Theo mô hình này, một khi HS học được cách áp dụng các kỹ năng đọc ban đầu thì có thể bước qua giai đoạn giải mã văn bản (giai đoạn 1) để bắt đầu sang giai đoạn hiểu nghĩa (giai đoạn 2). Khi học được cách các âm kết nối để tạo thành tiếng và từ, HS có thể bắt đầu kết nối các âm đó với các chữ/tổ hợp chữ và nghĩa gắn với các tiếng/từ/chữ đó. Từ giai đoạn 3 trở đi, HS chuyển từ giai đoạn học đọc sang giai đoạn đọc để học. Điều này có nghĩa là đến cuối lớp 3 về cơ bản HS tiểu học phải thành thạo các kỹ năng đọc ban đầu, để từ lớp 4 có thể sử dụng kỹ năng đọc một cách hiệu quả cho mục đích học tập.

Trong khuôn khổ của bài báo, chúng tôi chỉ tìm hiểu những ảnh hưởng của giao thoa ngôn ngữ Việt – Jrai đến kỹ năng đọc thành tiếng của 96 HS lớp 4, 5 người Jrai tại Trường Tiểu học Lý Tự Trọng và Trường Tiểu học Ngô

Mây, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai. Trong môi trường học tập của mình, HS được rèn yêu cầu đọc thành tiếng với các mức độ: *đọc đúng; đọc rõ ràng rành mạch; đọc thông thạo và lưu loát; đọc diễn cảm* [Dẫn theo 7].

Trong quá trình khảo sát, chúng tôi nhận thấy tốc độ đọc của các em HSTH Jrai khá chậm, thể hiện ở bảng sau:

Số tiếng / phút	Số lượng HS
<60 tiếng / 1 phút	0
50 - 60 tiếng / 1 phút	02
30 – 49 tiếng / 1 phút	85
Dưới 30 tiếng / 1 phút	09

Theo quy chuẩn của chương trình Tiếng Việt lớp 4 và 5, HS tiểu học phải đọc được trên 60 tiếng/1 phút. Tuy nhiên, năng lực đọc của các em HS mà chúng tôi khảo sát tại Ia Grai, Gia Lai là khá yếu. Điều này chứng tỏ HS tiểu học Jrai còn chưa thành thạo các nguyên tắc ghi âm và kỹ năng giải mã tiếng/từ.

2.3. Ảnh hưởng của hiện tượng giao thoa ngôn ngữ Jrai – Việt đến kỹ năng đọc của học sinh

2.3.1. Đặc điểm của tiếng Jrai

Jrai (còn được gọi và viết là Gia-rai...) là tên của một dân tộc thiểu số có số dân đông nhất trong số các dân tộc sống ở Tây Nguyên. Người Jrai cư trú trên một địa bàn rộng lớn, bao gồm các tỉnh Tây Nguyên như Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk và miền Tây của tỉnh Phú Yên, biên giới Campuchia. Hiện nay, tại Gia Lai có 414206 người Jrai (chiếm 29,7% dân số của tỉnh) [dẫn theo 4]. Về vai trò và chức năng, tiếng Jrai có vị thế cao hơn một số ngôn ngữ khác trong vùng.

Tiếng Jrai thuộc họ Nam Đảo (Austronesien). Ở Việt Nam, các ngôn ngữ thuộc họ này gồm có Chăm, Jrai, Êđê, Chru, Raglai. Các ngôn ngữ này tuy cùng họ với các ngôn ngữ Nam Đảo hải đảo, nhưng cũng có những nét khác nhau nhất định. Trong các ngôn ngữ Nam Đảo hải đảo, phương pháp phụ tố giữ vai trò tích cực để cấu tạo từ và cấu tạo nên các phạm trù ngữ pháp. Ngược lại, trong các ngôn ngữ Nam Đảo ở Tây Nguyên, phương pháp phụ tố chỉ còn là dấu vết. Về mặt loại hình, các ngôn ngữ Jrai, Chăm, Êđê,... là các ngôn ngữ đơn lập. Đối với các ngôn ngữ này, các phương thức chủ yếu để biểu thị các quan hệ ngữ pháp là trật tự từ và hư từ. Phương pháp cấu tạo từ bằng phụ tố chỉ còn là dấu vết và có ít khả năng tạo từ mới. Phương thức láy và ghép có xu hướng phát triển.

*** Đặc điểm về ngữ âm**

Do đặc điểm biến đổi dần từ một ngôn ngữ đa tiết thành đơn tiết, vấn đề âm tiết trong tiếng Jrai đang nổi lên như một đặc trưng ngữ âm quan trọng. Về cơ bản, trong ngôn ngữ này, mỗi tiếng đều có nghĩa và có khả năng hoạt động độc lập. Tuy nhiên, tiếng Jrai chưa hoàn toàn được xem là một ngôn ngữ đơn tiết, vì trong thành phần cấu tạo âm tiết vẫn có những từ đa tiết và các tổ hợp phụ âm ở đầu hoặc cuối âm tiết.

Theo chương trình “Tiếng Jrai cấp tiểu học” (Quyết định số 76/2008/QĐ-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) thì hệ thống ngữ âm tiếng Jrai gồm có: 20 nguyên âm (trong đó có 5 nguyên

âm gốc là a, e, o, u, i), 25 phụ âm đơn (trong đó có 17 phụ âm đơn ghi bằng 1 con chữ, 8 phụ âm đơn ghi bằng 2 con chữ), 33 tổ hợp phụ âm (trong đó có 25 tổ hợp phụ âm ghi bằng 2 con chữ, 8 tổ hợp phụ âm ghi bằng 3 con chữ).

Trong từ vựng tiếng Jrai, xét về hình thức ngữ âm có hai loại: từ đơn tiết và từ đa tiết. Từ đơn tiết chỉ có một âm tiết như: bah (miệng), chok (khóc)... Từ đa tiết thường là song tiết với các dạng: loại gồm một tiền âm tiết (âm tiết phụ) và một âm tiết chính như: tolang (xương), boblah (đánh nhau)...; loại gồm hai âm tiết chính như: eh hlat (tơ), kak kai (vô số)... Trong quá trình phát triển ngôn ngữ, các từ ba âm tiết đã biến hóa dần để lại các tổ hợp phụ âm đầu như: djh, djr, phr... Trong cấu trúc tiền âm tiết, đảm nhiệm chức năng âm đầu là một phụ âm đơn, đảm nhiệm chức năng âm chính trong tiền âm tiết hầu như chỉ là nguyên âm “o” như: bobah (ngã ba sông), gomrong (rừng rậm),...

Về mặt thanh điệu, tiếng Jrai là một ngôn ngữ không có thanh điệu.

* Đặc điểm về từ vựng

Về mặt từ vựng, so với các ngôn ngữ cùng ngữ hệ, tiếng Jrai có vốn từ cơ bản (từ thuần Jrai) không nhiều. Các từ mang ý nghĩa chính trị - xã hội, văn hoá, khoa học kỹ thuật (chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa cộng sản, hình tượng nhân vật...), các từ chỉ mức độ màu sắc, hoa quả và trong sinh hoạt hằng ngày (như: xám, hồng, nâu, giặt, trứng...) vẫn còn thiếu. Trong vốn từ vựng tiếng Jrai, có rất nhiều lớp từ có nguồn gốc khác nhau do sự tiếp xúc. Do vốn từ cơ bản của ngôn ngữ Jrai thiếu nhiều, nên hiện tượng vay mượn từ của các dân tộc khác (Việt, Pháp...) là quy luật tất yếu. Các từ vay mượn đa số là các từ hiện đại và phần lớn được phát âm theo cách phiên âm của ngôn ngữ Jrai. Tuy nhiên, dù có vay mượn từ của dân tộc khác, nhưng khi chuyển sang ngôn ngữ Jrai thì các từ vay mượn ấy cũng mang đậm sắc thái văn hóa và đặc trưng dân tộc của người Jrai.

* Vài nét về chữ viết

Không phải ngẫu nhiên mà các nhà nghiên cứu coi chữ viết là một trong những tiêu chí để xác định một xã hội đã đạt đến trình độ văn minh hay chưa. Đối với người Jrai, sự ra đời chữ viết đã tạo một bước ngoặt quan trọng trong đời sống tinh thần của đồng bào, đó là phương tiện giao tiếp, phương tiện lưu trữ và lưu truyền văn hoá tộc người. Chữ viết ra đời đã góp phần quan trọng làm cho vấn đề tiếp nhận thông tin cũng như chuyển tải những thông điệp của dân tộc Jrai ra ngoài cộng đồng từng bước được giải quyết. Bộ chữ Jrai được sử dụng hiện nay là bộ chữ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai - Kom Tum (cũ) quyết định vào năm 1981, gồm 25 chữ cái, là bộ chữ viết ghi âm bằng mẫu tự La tinh.

2.3.2. Sự sai lệch chuẩn mực trong quá trình đọc tiếng Việt của HS tiểu học Jrai

Có thể thấy, sự khác nhau về loại hình ngôn ngữ, đặc điểm ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp giữa tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ sẽ tạo ra những khó khăn nhất định khi HS tiểu học Jrai học tiếng Việt. Dưới ảnh hưởng của hiện tượng giao thoa ngôn ngữ Việt - Jrai, những sai lệch so với chuẩn mực xảy ra trong quá trình sử dụng ngôn ngữ của người đa ngữ là do thói quen sử dụng ngôn ngữ này đã ảnh hưởng sang ngôn ngữ khác. Đặc biệt, những khác biệt về đặc điểm ngữ âm giữa tiếng Việt và tiếng Jrai đã ảnh

hưởng rất nhiều tới kỹ năng đọc tiếng Việt của HS tiểu học người Jrai hiện nay.

Những khác biệt về đặc điểm ngữ âm giữa ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích sẽ gây ra lỗi ngữ âm cho người học. Lỗi ngữ âm có thể xảy ra ở các mức độ khác nhau, từ việc phát âm rời từng âm tiết rồi đến phát âm câu và ảnh hưởng tới phong cách giao tiếp. Đối với HS tiểu học người Jrai, sự lệch chuẩn khi đọc tiếng Việt xảy ra do ảnh hưởng từ phía ngữ âm của tiếng mẹ đẻ. Dễ thấy nhất là khi phát âm những âm hoặc thanh điệu mà tiếng mẹ đẻ không có, HS tiểu học người Jrai thường dựa vào những âm gần giống với tiếng mẹ đẻ để phát âm.

Điểm khác biệt cơ bản nhất giữa tiếng Jrai với tiếng Việt xuất phát từ sự khác nhau ở mô hình cấu tạo âm tiết của mỗi ngôn ngữ. Tiếng Việt là một ngôn ngữ đơn tiết và không có thanh điệu, trong khi đó tiếng Jrai hiện nay vẫn là ngôn ngữ đa tiết (quá trình đơn tiết hóa vẫn chưa triệt để) và không có thanh điệu. Điều này dẫn đến những khó khăn nhất định trong quá trình HS tiểu học người Jrai rèn luyện kỹ năng đọc.

Như đã trình bày ở trên, về mặt thanh điệu, tiếng Jrai là một ngôn ngữ không có thanh điệu. Trong tiếng Jrai, những âm tiết nào có dấu trắng khuyết (◌) - dấu phụ để thể hiện một nguyên âm ngắn hay một âm cuối tắc họng - thường được phát âm với âm sắc cao hơn. Khi nghe phát âm những âm tiết có dấu phụ này, những người không biết tiếng Jrai thường nghe giống như thanh sắc trong tiếng phổ thông. Đây là một điểm khá thuận lợi cho HS tiểu học Jrai phát âm các tiếng có thanh sắc và thanh ngang trong tiếng Việt. Tuy nhiên, vì tiếng Jrai là ngôn ngữ không có thanh điệu, nên khi phát âm các tiếng có các thanh còn lại (hỏi, huyền, nặng, ngã), HS tiểu học Jrai thường có xu hướng phát âm “lơ lơ”, hoặc thành thanh sắc hoặc thành thanh ngang.

Bên cạnh đó, sự khác nhau về mô hình cấu tạo âm tiết giữa tiếng Jrai và tiếng Việt cũng gây những cản trở nhất định tới kỹ năng đọc thành tiếng tiếng Việt của HS tiểu học Jrai. Trong tiếng Jrai, về hình thức ngữ âm có hai loại: từ đơn tiết (bah, chok, mã,...); từ đa tiết (bao gồm một âm tiết phụ và một âm tiết chính: chođang, potô,...). Âm tiết phụ (hay còn gọi là tiền âm tiết) trong tiếng Jrai thường bắt đầu bằng một trong các phụ âm: b, ch, d, ð, g, h, j, k, t,... kết hợp với nguyên âm [ô]. Trong ngữ lưu, các âm tiết phụ này thường được người Jrai phát âm nhẹ và lướt qua nhanh hơn âm tiết chính. Vì lẽ đó, khi gặp những âm tiết tiếng Việt có cấu tạo bằng phụ âm kết hợp với nguyên âm [ơ], HS tiểu học Jrai cũng thường có xu hướng đọc nhẹ, lướt nhanh và nối ngay với âm tiết phía sau đó. Ví dụ: *tờ bia* → [tobia]; *nhớ nhà* → [nhớna]; *bờ đề* → [bôđê]...

Ngoài ra, tiếng Jrai có một số phụ âm đầu có hình thức chữ viết giống với tiếng Việt, nhưng có phương thức cấu âm và vị trí cấu âm khác với phụ âm đầu trong tiếng Việt. Điều này đã dẫn đến hệ quả là khi phát âm những âm này trong tiếng Việt, HS tiểu học Jrai thường phát âm dưới sự ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ. Ví dụ, trong tiếng Jrai phụ âm đầu /r/ trong *rah* (gieo) là âm rung, đầu lưỡi, hữu thanh. Tiếng Việt không có âm rung. Âm đầu của những âm tiết như *ra*, *răng*, *rời*, *rở*... trong tiếng Việt được phát âm thành /z/ (phụ âm

xát, ồn, hữu thanh, quặt lưỡi). Do đó, khi gặp những âm tiết như *ra, rãng, rôi, rở, ...* trong tiếng Việt, HS tiểu học Jrai thường có xu hướng phát âm phụ âm đầu /z/ thành âm /r/.

Hệ thống phụ âm đầu tiếng Jrai không có các phụ âm đầu quặt lưỡi như /t, ɛ, z/, do vậy, khi phát âm những tiếng có các phụ âm này như *trời, trắng, sao, sọ, rở, rãng, ...*, HS tiểu học Jrai thường gặp rất nhiều khó khăn để phát âm cho đúng.

Trên đây là một vài khó khăn mà người Jrai gặp phải khi phát âm tiếng Việt. Sở dĩ có những khó khăn này là vì người đa ngữ trong quá trình học tiếng thường áp đặt thói quen ngôn ngữ văn hóa, con đường này thường diễn ra một chiều từ ngôn ngữ văn hóa nguồn sang ngôn ngữ văn hóa đích.

3. Kết luận

Hiện tượng giao thoa giữa các ngôn ngữ trong xã hội là một hiện tượng tự nhiên và tất yếu. Có thể thấy, sự khác nhau về loại hình ngôn ngữ và về đặc điểm giữa tiếng Việt và tiếng mẹ đẻ đã tạo ra nhiều khó khăn khi HS tiểu học Jrai học tiếng Việt. Dưới ảnh hưởng của hiện tượng giao thoa ngôn ngữ Việt – Jrai, những sai lệch so với chuẩn mực

xảy ra trong quá trình sử dụng ngôn ngữ của người đa ngữ là do thói quen sử dụng ngôn ngữ này đã ảnh hưởng sang ngôn ngữ khác. Liên quan đến vấn đề này, còn nhiều điều thú vị cần được khám phá. Chúng tôi sẽ trở lại vấn đề này để tìm ra những biện pháp khắc phục những ảnh hưởng của hiện tượng giao thoa ngôn ngữ tới việc học tiếng Việt của HSTH Jrai trong một công trình khác.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Romah Del (1995), *Từ điển Việt – Jrai*, Sở Văn hóa Thông tin Gia Lai, Nxb Văn hóa Dân tộc.
- [2] Chử Lương Đào (2006), *Hodrôm hră toloi Jrai (Giáo trình tiếng Jrai)*, Pleiku.
- [3] Nguyễn Văn Khang (2012), *Ngôn ngữ học xã hội*, Nxb Giáo dục.
- [4] Đoàn Văn Phúc (2014), “Giáo dục tiếng mẹ đẻ như một môn học trong trường tiểu học ở Gia Lai và thái độ của học sinh Gia-rai”, *Tạp chí Ngôn ngữ và đời sống*, số 12 (230), tr. 97-102.
- [5] Siu Poi (Chủ biên) (1998), *Bôh Pohiap Nik Jrai – Yuan (Từ điển Jrai – Việt)*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [6] Tạ Văn Thông (chủ biên, 2009), *Tìm hiểu ngôn ngữ các dân tộc ở Việt Nam*, Nxb Khoa học Xã hội.
- [7] Nguyễn Trí (2005), *Dạy và học môn tiếng Việt ở Tiểu học theo chương trình mới*, Nxb Giáo dục.

(BBT nhận bài: 05/09/2015, phản biện xong: 09/10/2015)